

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992.

Cư trú: thôn B, xã S, huyện Ân Thi, Hưng Yên

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kim Q- sinh năm 1994.

Có HKTT: thôn B, xã S, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

Hiện trú tại: thôn X, xã D, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Minh A, sinh năm 2013

Người đại diện cho cháu A: chị Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Kim Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Kim Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Kim Q có một con trai chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh năm 2013. Anh D và chị Q thống nhất: chị Q chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh A cho đến khi cháu trưởng thành, anh D không

phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức*: anh D và chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai 0004080 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả anh D 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã S (ĐKKH số 94 quyền 01/2012 ngày 16/12/2012);
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Lương Thị Thuỷ